

Số: 908 TCT/DNK
V/v: chính sách thuế

Hà nội, ngày 22 tháng 03 năm 2005

Kính gửi: Công ty TNHH Việt Thịnh Vượng
(127 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 7, Quận 5, TP. HCM)

Trả lời công văn số 2802/CT-VTV ngày 24/02/2005 của Công ty hỏi về một số vướng mắc liên quan đến việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2000 đến năm 2003, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

I/Về các khoản thu hộ, chi hộ

a/ Thu hộ, chi hộ tiền quảng cáo

Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Doanh thu và thu nhập khác ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

+ Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu.

+ Thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty nhập khẩu và phân phối độc quyền sản phẩm của Công ty Pigeon Singapore, giữa hai bên có thỏa thuận là Công ty Pigeon Singapore chuyển tiền cho Công ty để thực hiện việc quảng cáo, giới thiệu sản phẩm ở Việt Nam thì xử lý như sau:

+ Nếu khoản tiền này là nhằm mục đích hỗ trợ (tặng) Công ty thực hiện việc quảng cáo, giới thiệu sản phẩm và góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu thì Công ty phải hạch toán vào thu nhập khác chịu thuế TNDN. Đối với chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm có đủ hóa đơn, chứng từ thì Công ty được khấu trừ thuế GTGT đầu vào và hạch toán vào chi phí theo quy định.

+ Nếu khoản tiền này được xác định là do Pigeon Singapore chi trả, không liên quan đến vốn chủ sở hữu của Công ty (không làm tăng vốn chủ sở hữu), Công ty chỉ làm nhiệm vụ thu hộ và chi trả hộ thì không hạch toán khoản tiền này vào thu nhập của Công ty. Công ty không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, không được hạch toán vào chi phí khoản chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm trả hộ Pigeon Singapore. Trường hợp Công ty được hưởng khoản chênh lệch giữa khoản thu hộ và chi hộ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm thì phải hạch toán vào thu nhập chịu thuế TNDN.

b/ Thu hộ tiền thuê nhà

Trường hợp Công ty là đại lý phân phối sản phẩm cho Công ty TNHH Quốc tế Minh Việt và được sử dụng văn phòng do Công ty Minh Việt ký hợp đồng thuê để phục vụ hoạt động kinh doanh, hàng tháng Công ty có thu hộ tiền thuê nhà từ Công ty Minh Việt

để trả cho bên cho thuê thì khoản thu hộ tiền thuê nhà này không tính vào thu nhập chịu thuế TNDN của Công ty vì khoản thu hộ này không phải là nguồn lợi kinh tế của Công ty.

2/ Chi phí nhập khẩu ủy thác

Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Chương II Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì các khoản chi không liên quan đến doanh thu tính thuế và thu nhập chịu thuế không được tính vào chi phí hợp lý. Do đó trường hợp Công ty ký hợp đồng nhập khẩu ủy thác với một số Công ty khác và có phát sinh các chi phí thì:

- Các chi phí thực tế có liên quan đến hoạt động ủy thác nhập khẩu có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ và được quy định rõ tại hợp đồng nhập khẩu ủy thác được tính vào chi phí hợp lý của hoạt động ủy thác xuất khẩu.

- Các khoản chi phí không liên quan đến hoạt động ủy thác nhập khẩu mặc dù có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ cũng không được tính vào chi phí hợp lý của hoạt động ủy thác xuất khẩu.

3/ Khoản chi thưởng tháng thứ 13

Theo quy định tại khoản 3b Điều 4 Chương II Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì các cơ sở kinh doanh (trừ doanh nghiệp nhà nước) nếu chưa xây dựng được tổng quỹ tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp theo hướng dẫn của nhà nước thì được trả lương theo hợp đồng lao động. Nếu chưa thực hiện chế độ hợp đồng lao động thì tiền lương, tiền công và các khoản mang tính chất tiền lương, tiền công phải trả người lao động được tính vào chi phí để tính thu nhập chịu thuế căn cứ vào mức tiền lương, tiền công bình quân của ngành nghề tại địa phương.

Như vậy về nguyên tắc khoản chi thưởng tháng thứ 13 theo thỏa ước lao động tập thể được tính vào chi phí hợp lý, tuy nhiên vì từ năm 2000 đến năm 2003 kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty liên tục lỗ, nếu tốc độ tăng tiền lương, kể cả khoản chi thưởng tháng thứ 13 vượt quá tốc độ tăng thu nhập chịu thuế hoặc mức giảm lỗ thì khoản chi thưởng tháng thứ 13 này mặc dù được quy định tại thỏa ước lao động tập thể cũng không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN hoặc lỗ được kết chuyển sang các năm tiếp sau.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty được biết và thực hiện

Nơi nhận

- Như trên

- Lưu: VP (HC); DNK (2b)

KT/TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Huyền